TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KỲ SƠN
TỈNH NGHỆ AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 76/2023/HSST
Ngày 31/10/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KỲ SƠN – TỈNH NGHỆ AN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Văn Phú

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Xuân Quỳnh, bà Xã Thị Cẩm Tú.

Thư ký phiên tòa: Ông Quang T Tài - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Anh Tuấn – Kiểm sát viên.

Ngày 31/10/2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 67/2023/HSST ngày 05 tháng 10 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Xồng Chồng G**; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 02/9/1976 tại xã N, huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: bản B, xã N, huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Đảng, đoàn thể: Không; Trình độ học vấn: không đi học; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Xồng Xìa R – Đã chết và bà Vừ Y X – Sinh năm 1930; Vợ: Lầu Y P – Sinh năm 1976; Con: Có 01 người con 20 tuổi; Hiện vợ, con bị cáo cư trú tại: bản B, xã N, huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 14/7/2023 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Kỳ Sơn - Có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Ông Nguyễn Văn Hùng - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Nghệ An. Có mặt.

- *Nguyên đơn dân sự:* Ban quản lý rừng phòng hộ huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An; Địa chỉ: bản Na Lượng 2, xã Hữu Kiệm, huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An; Người đại diện theo pháp luật: ông Lê Hoàng, chức vụ: Trưởng ban. Vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

Anh Xồng Và T – Sinh năm 1986

Nơi cư trú: bản B, xã N, huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Cuối tháng 11/2016, Xồng Chồng G mang theo 01 chiếc búa chặt gỗ đến khu vực rừng phòng hộ thuộc lô 1, khoảnh 7, tiểu khu 490 thuộc địa bàn xã N để khai thác gỗ. Khi đến khu vực trên thì G phát hiện có 02 cây gỗ Pơ mu đã bị xẻ một phần ở gốc nên G sử dụng chiếc búa mang theo chặt hạ 02 cây gỗ Pơ mu này tại vị trí có toạ độ: Cây số 1 (X:405605; Y: 2126824) khối lượng 2,551m^3; cây số 2 (X: 405603; Y: 2126826), khối lượng 1,908m^3. 02 cây gỗ Pơ mu bị chặt hạ, Xồng Chồng G dự định sẽ xẻ thành ván để mang về khi có điều kiện.

Đến giữa tháng 12/2016, Xồng Và T rủ Xồng Chồng G đi vào khu vực rừng tại lô 1, khoảnh 7, tiểu khu 490 thuộc xã N để khai thác gỗ thì G đồng ý. Tối cùng ngày, G mang theo búa và máy cưa xăng cùng với T đến khu vực trên để khai thác gỗ. Hai đối tượng đã chặt hạ 01 cây gỗ Pơ mu có toạ độ tại vị trí (X: 405621; Y: 2126767), khối lượng 2,170m^3. Sau khi chặt hạ cây gỗ Pơ mu này, T và G xẻ cây gỗ thành 03 tấm để làm mã giường rồi dùng xe máy để vận chuyển về nhà G cất dấu. Tối hôm sau, G và T tiếp tục đến khu vực lô 1, khoảnh 7, tiểu khu 490 thuộc xã N để khai thác gỗ, tại đây, hai đối tượng đã chặt hạ 02 cây gỗ pơ mu có toạ độ vị trí: Cây số 1 (X: 405623; Y: 2126771) khối lượng 1,993m^3; Cây số 2 (X: 405634); Y: 2126751), khối lượng 3,956m^3. Đối với 02 cây gỗ Pơ mu này, T và G đã xẻ được 05 tấm làm mã giường rồi sử dụng xe máy chở về nhà G cất giấu. Sau hai lần khai thác, G và T đã xẻ được 8 tấm gỗ làm mã giường và chia nhau mỗi người 04 tấm sử dụng mục đích cá nhân.

Như vậy, tổng số gỗ mà Xồng Chồng G đã khai thác tại khu vực rừng tại lô 1, khoảnh 7, tiểu khu 490 xã N từ cuối tháng 11 đến giữa tháng 12 năm 2016 là 12,579m^3. Còn đối với Xồng Và T đã khai thác tổng số gỗ là 8,12m^3.

Kết luận giám định số 74/CNR-KHTC ngày 17/4/2017 của Viện nghiên cứu công nghiệp rừng thuộc Viện Khoa học Lâm nghiệp Việt Nam kết luận:

- Căn cứ vào màu sắc và đặc điểm cấu tạo thô đại của các mẫu gỗ giám định, kết luận 05 mẫu gỗ giám định đồng nhất một chủng loại gỗ.

Tên gỗ và nhóm gỗ được kết luận tại mục 2b.

- Tên và nhóm gỗ: Căn cứ vào đặc điểm cấu tạo thô đại và hiển vi của các mẫu gỗ giám định có số đăng ký 12797, kiểm tra so sánh với mẫu chuẩn, tài liệu, kết luận:

Tên Việt Nam: **Pơ mu**

Tên khoa học: ***Fokienia hodginsii* (Dunn) Henry & Thomas**

Gỗ Pơ mu (*Fokienia hodginsii)* thuộc "Bảng IIA. Thực vật rừng" trong "Nhóm II. Thực vật rừng, động vật rừng hạn chế khai thác, sử dụng vì mục đích thương mại" tại "Danh mục động, thực vật rừng nguy cấp, quý hiếm" ban hành kèm theo Nghị định số 32/2006/NĐ-CP ngày 30/3/2006 của Chính phủ.

Về vật chứng của vụ án:

- 12 thanh gỗ thuộc loại gỗ Pơ mu có tổng khối lượng 0,632m^3 đã được bàn giao cho Ban quản lý rừng phòng hộ huyện Kỳ Sơn bảo quản.

- 01 (một) máy cưa nhãn hiệu "HUSQVANA", màu sơn đỏ, loại máy 385 XP, không có lưỡi và xích cưa, máy cũ đã qua sử dụng và 01 chiếc búa chặt gỗ, cán làm bằng gỗ dài 72cm, lưỡi bằng kim loại dài 18cm, nơi rộng nhất 07cm, hẹp nhất 03cm đã qua sử dụng hiện đã chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự huyện Kỳ Sơn để bảo quản theo quy định.

Tại Cáo trạng số 75/CT-VKS-HS, ngày 01/10/2023 của VKSND huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An đã truy tố bị cáo Xồng Chồng G về tội *"Vi phạm các quy định về khai thác và bảo vệ rừng"* theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 BLHS năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo, Viện kiểm sát đề nghị:

* Về điều luật áp dụng và mức hình phạt:

- Căn cứ: Điểm a khoản 1 Điều 175 điểm h, p khoản 1 Điều 46 BLHS năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009. Xử phạt bị cáo Xồng Chồng G từ **06** *(Sáu)* đến **09** *(Chín)* tháng tù về tội *"Vi phạm các quy định về khai thác và bảo vệ rừng"*.

* Về xử lý vật chứng: Áp dụng: Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 47 Bộ luật hình sự 2015.

- Tịch thu, hóa giá để giá sung quỹ nhà nước 12 thanh gỗ thuộc loại gỗ Pơ mu có tổng khối lượng 0,632m^3 thu giữ tại bị cáo Xồng Chồng G và anh Xồng Và T.

- Tịch thu, hóa giá để sung quỹ nhà nước 01 (một) máy cưa nhãn hiệu "HUSQVANA", màu sơn đỏ, loại máy 385 XP, không có lưỡi và xích cưa, máy cũ đã qua sử dụng thu giữ của Xồng Chồng G

- Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc búa chặt gỗ, cán làm bằng gỗ dài 72cm, lưỡi bằng kim loại dài 18cm, nơi rộng nhất 07cm, hẹp nhất 03cm đã qua sử dụng thu giữ của Xồng Chồng G.

Tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, trình độ nhận thức pháp luật hạn chế, phạm tội do thiếu hiểu biết, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa luôn có T độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, gia đình hoàn cảnh khó khăn để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị cáo Xồng Chồng G thống nhất như quan điểm bào chữa của người bào chữa và không tranh luận gì thêm.

Lời nói sau cùng bị cáo nói: Hành vi của bị cáo là sai trái, các bị cáo rất ăn năn, hối cải, mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để được sớm trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến, khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đều thực hiện đúng pháp luật.

Về pháp luật áp dụng: Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội vào tháng 11/2016, thời điểm BLHS năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 đang có hiệu lực thi hành, việc áp dụng BLHS năm 1999 là có lợi hơn cho người phạm tội, do đó HĐXX áp dụng BLHS năm 1999 để xử lý là đúng quy định của pháp luật.

[2] Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo khai nhận:

Vào khoảng cuối tháng 11 đến giữa tháng 12 năm 2016, tại khu vực rừng phòng hộ thuộc lô 1, khoảnh 7, tiểu khu 490 thuộc địa bàn xã N, huyện Kỳ Sơn, Xồng Chồng G đã có hành vi sử dụng 01 *(một)* máy cưa nhãn hiệu "HUSQVANA" và 01 chiếc búa khai thác trái phép 12,579m^3 gỗ Pơ mu.

Căn cứ vào lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Xồng Chồng G đã phạm vào các tội: "Vi phạm các quy định về khai thác và bảo vệ rừng" theo quy định tại điểm a, khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ quản lý và bảo vệ rừng của Nhà nước, trực tiếp xâm phạm đến hệ sinh T rừng được Nhà nước bảo vệ, gây mất trật tự trị an và an toàn xã hội tại địa phương, hậu quả của hành vi mà bị cáo đã gây ra có thể ảnh hưởng đến môi trường, gây mất cân bằng sinh T, đa dạng sinh học rừng, gây xói mòn đất, lũ lụt, khô hạn, biến đổi khí hậu.

[3] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo thấy rằng:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tuy nhiên sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã bỏ trốn khỏi địa phương để trốn tránh trách nhiệm, hành vi của bị cáo gây khó khăn cho các cơ quan tiến hành tố tụng trong việc xử lý vụ việc, bị cáo chỉ bị bắt sau khi có quyết định truy nã.

Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Vì vậy bị cáo Xồng Chồng G được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm h, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 BLHS năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009.

[4] Từ việc đánh giá về tính chất mức độ của hành vi phạm tội cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ quản lý và bảo vệ rừng của Nhà nước, trực tiếp xâm phạm đến hệ sinh T rừng được Nhà nước bảo vệ, gây mất trật tự trị an và an toàn xã hội tại địa phương. Sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã bỏ trốn khỏi địa phương, gây khó khăn cho các cơ quan tiến hành tố tụng xử lý vụ việc. Vì vậy phải có một mức án nghiêm khắc, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích, cũng như góp phần phòng ngừa chung cho xã hội như đề nghị của đại diện VKS là có căn cứ. Tuy nhiên xét thấy, sau khi phạm tội bị cáo hành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Do đó cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo để thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội.

Xét bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, thu nhập không ổn định nên miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

Trong vụ án này có Xồng Và T là người đã cùng với Xồng Chồng G khai thác gỗ trái phép, tuy nhiên quá trình điều tra xác định số gỗ mà T khai thác chưa đủ mức truy cứu trách nhiệm hình sự nên Cơ quan điều tra đã xử phạt vi phạm hành chính đối

với anh T theo quy định tại Nghị định 157/2013/NĐ-CP của Chính phủ là đúng quy định của pháp luật.

[5] Về xử lý vật chứng:

Quá trình điều tra, nguyên đơn dân sự Ban quản lý rừng phòng hộ huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An không có yêu cầu gì nên HĐXX không xét.

[6] Về xử lý vật chứng:

Quá trình điều tra cơ quan điều tra đã thu gữ: 12 thanh gỗ thuộc loại gỗ Pơ mu có tổng khối lượng 0,632m^3 đã được bàn giao cho Ban quản lý rừng phòng hộ huyện Kỳ Sơn bảo quản; 01 (một) máy cưa nhãn hiệu "HUSQVANA", màu sơn đỏ, loại máy 385 XP, không có lưỡi và xích cưa, máy cũ đã qua sử dụng và 01 chiếc búa chặt gỗ, cán làm bằng gỗ dài 72cm, lưỡi bằng kim loại dài 18cm, nơi rộng nhất 07cm, hẹp nhất 03cm đã qua sử dụng hiện đã chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự huyện Kỳ Sơn để bảo quản theo quy định.

HĐXX xét thấy: 12 thanh gỗ thuộc loại gỗ Pơ mu có tổng khối lượng 0,632m^3 thu giữ tại bị cáo Xồng Chồng G và anh Xồng Và T, đây là số gỗ khai thác trái phép mà có nên cần cần tịch thu, đấu giá để sung quỹ nhà nước; Đối với 01 (một) máy cưa nhãn hiệu "HUSQVANA", màu sơn đỏ, loại máy 385 XP, không có lưỡi và xích cưa, máy cũ đã qua sử dụng thu giữ của Xồng Chồng G là công cụ phạm tội nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước; 01 chiếc búa chặt gỗ, cán làm bằng gỗ dài 72cm, lưỡi bằng kim loại dài 18cm, nơi rộng nhất 07cm, hẹp nhất 03cm đã qua sử dụng thu giữ của Xồng Chồng G là công cụ phương tiện phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Về án phí: Bị cáo Xồng Chồng G là người dân tộc thiểu số sống tại vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn nên được miễn toàn bộ án phí HSST

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1, Về điều luật áp dụng và mức hình phạt:

- Căn cứ: Điểm a khoản 1 Điều 175 điểm h, p khoản 1 Điều 46 BLHS năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009. Xử phạt bị cáo Xồng Chồng G **06** *(Sáu)* tháng tù về tội *"Vi phạm các quy định về khai thác và bảo vệ rừng"*. Thời hạn tù được tính từ ngày tạm giữ, tạm giam bị cáo, ngày 14/7/2023.

Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo Xồng Chồng G

2/ Về xử lý vật chứng: Áp dụng: Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 47 Bộ luật hình sự 2015.

- Tịch thu, hóa giá để giá sung quỹ nhà nước 12 thanh gỗ thuộc loại gỗ Pơ mu có tổng khối lượng 0,632m^3 thu giữ tại bị cáo Xồng Chồng G và anh Xồng Và T.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Kỳ Sơn và Ban quản lý rừng phòng hộ huyện Kỳ Sơn, ngày 15/3/2017)

- Tịch thu, hóa giá để sung quỹ nhà nước 01 (một) máy cưa nhãn hiệu "HUSQVANA", màu sơn đỏ, loại máy 385 XP, không có lưỡi và xích cưa, máy cũ đã qua sử dụng thu giữ của Xồng Chồng G

- Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc búa chặt gỗ, cán làm bằng gỗ dài 72cm, lưỡi bằng kim loại dài 18cm, nơi rộng nhất 07cm, hẹp nhất 03cm đã qua sử dụng thu giữ của Xồng Chồng G.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Kỳ Sơn và Chi cục thi hành án dân sự huyện Kỳ Sơn, ngày 04/10/2023)

3/Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điều 12 Nghị quyết 326/2016/QH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQuốc hội.

Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Xồng Chồng G.

4/ Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, ngày 31/10/2023. Nguyên đơn dân sự, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại trụ sở UBND xã, thị trấn nơi người vắng mặt cư trú.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện Kỳ Sơn;
- Công an huyện Kỳ Sơn;
- Chị cục THADS huyện Kỳ Sơn;
- Bị cáo;
- Nguyên đơn dân sự;
- Người có quyền lợi liên quan;
- Lưu Hồ sơ vụ án;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Văn Phú